

CHƯƠNG 1:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO

ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.1. Bối cảnh lịch sử

1.1.1. Tình hình thế giới

- Từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (CNDQ).

- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi ở các nước thuộc địa, đặc biệt là châu Á.

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã làm biến đổi sâu sắc tình hình thế giới.

- Tháng 3/1919, Quốc tế Cộng sản được thành lập, trở thành bộ tham mưu lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới và quan tâm giải quyết vấn đề dân tộc, thuộc địa.

1.1.2. Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng

- Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta và từng bước thiết lập bộ máy cai trị:

+ Về chính trị, chia Việt Nam thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, cùng hai xứ Ai Lao và Cao Miên nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp.

+ Về kinh tế, tiến hành khai thác thuộc địa, kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu nhiều lợi nhuận.

+ Về văn hóa, thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ cai trị, duy trì tệ nạn xã hội vốn có của chế độ phong kiến và tạo nên nhiều tệ nạn xã hội mới, dùng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc các thế hệ người Việt Nam, ra sức tuyên truyền tư tưởng “khai hóa văn minh”

của nước “Đại Pháp”...

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc:

+ Tính chất xã hội: Trước khi thực dân Pháp xâm lược, xã hội Việt Nam là phong kiến đơn thuần -> sau thuộc địa nửa phong kiến.

+ Xuất hiện các giai cấp tầng lớp mới bên cạnh các giai cấp cũ.

+ Xuất hiện hai mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp.

-> Hai nhiệm vụ cơ bản: Nhiệm vụ dân tộc (đánh đuổi đế quốc giành ĐLDT) và nhiệm vụ dân chủ (đánh phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân).

=> Chính sách thống trị của thực dân Pháp đối với Việt Nam là một chính sách chuyên chế về chính trị, bóc lột nặng nề về kinh tế, kìm hãm và nô dịch về văn hóa, giáo dục. Trong lòng xã hội Việt Nam hình thành nên những mâu thuẫn đan xen, song mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Sự thống trị, áp bức, bóc lột càng tăng thì mâu thuẫn đó càng sâu sắc, sự phản kháng, đấu tranh vì sự tồn vong của dân tộc càng phát triển mạnh mẽ.

1.1.3. Các phong trào yêu nước của cách mạng Việt Nam trước khi có Đảng

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến và tư sản diễn ra mạnh mẽ:

- Cuối thế kỷ XIX, phong trào theo khuynh hướng phong kiến: Phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa Yên Thế...

- Đầu thế kỷ XX, phong trào theo khuynh hướng tư sản: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh...

=> Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã chứng minh con đường cứu nước theo ý thức hệ phong kiến và tư sản đã bế tắc. Yêu cầu lịch sử đặt ra là phải có một tổ chức cách mạng tiên phong, có đường lối cứu nước đúng đắn.

1.2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng

1.2.1. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước (1911 - 1920)

(Câu hỏi thảo luận)

1.2.2. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng (1921 - 1930)

*** Về tư tưởng chính trị:**

- Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể ở thuộc địa, xây dựng nên *lý luận giải phóng dân tộc* theo khuynh hướng vô sản và truyền bá vào Việt Nam. Lý luận đó được trình bày qua nhiều bài viết của Người đăng trên các báo: *Le Paria (Người cùng khổ)*, *L'Humanite (Nhân đạo)*...; đặc biệt qua hai tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) và *Đường Kách mệnh* (1927).

- Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vạch ra những phương hướng cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam:

+ Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là “dân tộc cách mệnh” (cách mạng giải phóng dân tộc).

+ Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.

+ Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

+ Cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mệnh lãnh đạo.

=> Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX đang đi tìm chân lý, là ngọn cờ hướng đạo phong trào cách mạng Việt Nam trong thời kỳ vận động thành lập Đảng, là sự chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng và đặt nền móng cho sự ra đời Cương lĩnh chính trị của Đảng về sau.

*** Về tổ chức:**

- Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu -> tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên với cơ quan tuyên truyền là tuần báo Thanh niên. Hội công bố Tuyên ngôn, nêu rõ mục đích tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai.

- Từ năm 1925 - 1927, Hội đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ cách mạng Việt Nam. Năm 1928, Hội thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đưa hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện lập trường, quan điểm giai cấp công nhân; để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và lý luận giải phóng dân tộc vào phong trào cách mạng Việt Nam.

- Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên có cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ, trong đó có Nguyễn Ái Quốc, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn. Trụ sở của Tổng bộ đóng ở Quảng Châu. Hội có tổ chức cơ sở trong cả nước, một số cơ sở ở Thái Lan. Đầu năm 1927 các kỳ bộ được thành lập. Năm 1928, Hội có gần 300 hội viên; đến năm 1929 tăng lên 1.700 hội viên.

=> Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là một tổ chức yêu nước có khuynh hướng vô sản, những hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy sự chuyển biến của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1928 - 1929. Đây là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên

1.3.1. Các tổ chức cộng sản ra đời

Giữa năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên bắt đầu có sự phân hóa trong nội bộ, đưa đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản:

- Đông Dương Cộng sản Đảng;
- Đông Dương Cộng sản liên đoàn;
- An Nam Cộng sản Đảng.

=> Chỉ trong 4 tháng ở Việt Nam có ba tổ chức cộng sản ra đời, điều đó chứng tỏ xu thế thành lập đảng cộng sản đã trở thành tất yếu trong phong trào cách mạng Việt Nam. Các tổ chức cộng sản nhanh chóng xây dựng cơ sở ở các địa phương trong cả nước và trực tiếp tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng, làm cho phong trào cách mạng phát triển mạnh hơn.

1.3.2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

(Câu hỏi thảo luận)

1.3.3. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng bao gồm *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng thông qua. Nội dung cơ bản:

- Phương châm chiến lược của cách mạng Việt Nam (mục tiêu chiến lược): “chủ trương làm tư sản tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

- Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt:

- + Về chính trị: đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông.

- + Về kinh tế: tịch thu toàn bộ các sản nghiệp lớn (công nghiệp, vận tải, ngân hàng...) của bọn đế quốc giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

- + Về văn hóa - xã hội: dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.

- Lực lượng cách mạng: phải đoàn kết công nhân, nông dân - đây là lực lượng cơ bản, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai.

- Phương pháp tiến hành: phải bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được thỏa hiệp, “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp”.

- Lãnh đạo cách mạng: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. “Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận của giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”.

- Tinh thần đoàn kết quốc tế: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, “trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp thế giới”.

=> Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã phản ánh một cách súc tích những luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam, thể hiện tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX, đặc biệt là thái độ các giai tầng xã hội đối với nhiệm vụ GPDT. Từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp và lực lượng cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra.

1.4. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

- Ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị đầu tiên phản ánh được quy luật khách quan, đáp ứng được những nhu cầu cơ bản và cấp bách của xã hội Việt Nam, phù hợp với xu thế thời đại, định hướng chiến lược đúng đắn cho tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.